

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ TỰ KỶ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON TẠI PHƯỜNG PHÚC YÊN, TỈNH PHÚ THỌ: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUẢN LÝ CỦA HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Huyền, Mậu Thị Nguyệt Nga
Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc - Phú Thọ

Tóm tắt: Giáo dục hòa nhập dành cho trẻ tự kỷ, đặc biệt là ở bậc mầm non là cần thiết thực, xu thế tất yếu của xã hội hiện đại khi mà số lượng trẻ mắc chứng tự kỷ ngày càng cao trong cộng đồng. Ở nước ta, công tác giáo dục hòa nhập dành cho trẻ tự kỷ mới được quan tâm và triển khai thực hiện trong khoảng hai thập niên trở lại đây. Bài viết bàn về quá trình tiếp nhận và thực hiện công tác giáo dục hòa nhập đối với trẻ tự kỷ ở các trường mầm non, những khó khăn mà nhà trường đang gặp phải, cũng như những giải pháp mà các trường đã triển khai để khắc phục khó khăn. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập ở các trường mầm non.

Từ khóa: Giáo dục hòa nhập; Giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỷ; Giáo dục mầm non.

CURRENT STATUS OF INCLUSIVE EDUCATION FOR AUTISTIC CHILDREN IN KINDERGARTENS IN PHUC YEN WARD, PHU THO PROVINCE: SEEN FROM THE MANAGEMENT PERSPECTIVE OF PRINCIPALS AND VICE PRINCIPALS

Pham Thi Thanh Huyen, Mau Thi Nguyet Nga
Vinh Phuc College – Phu Tho

Abstract: Inclusive education for autistic children, especially in preschools, is a practical need and an inevitable trend of modern society when the number of autistic children is increasing in the community. In our country, inclusive education for autistic children has only been paid attention to and implemented in the past two decades. This article discusses the process of receiving and implementing inclusive education for autistic children in preschools, the difficulties that schools are facing, as well as the solutions that schools have implemented to overcome the difficulties. On that basis, we make recommendations to improve the effectiveness of inclusive education in preschools.

Keywords: Inclusive education; Inclusive education for autistic children; Preschool education

Nhận bài: 10/06/2025

Phản biện: 05/07/2025

Duyệt đăng: 10/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên hiệp quốc (UNESCO) đã định nghĩa về giáo dục hòa nhập như sau: “Giáo dục hòa nhập có nghĩa là tất cả học sinh đều được hưởng lợi từ cùng những hệ thống giáo dục giống nhau, cùng những trường học như nhau. Phương pháp học tập và tài liệu giảng dạy hướng đến đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh đang học trong cùng một hệ thống giáo dục, từ đó, những rào cản gây ra nguy cơ hạn chế sự tham gia được loại bỏ; Luật người khuyết tật của Việt Nam đã quy định: “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật. Giáo dục bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt được thực hiện trong trường hợp chưa đủ điều kiện để người khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập” (Điều 28). Luật Giáo dục của Việt Nam cũng đưa ra định nghĩa về Giáo dục hòa nhập như sau: “Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu và khả năng khác nhau của người học; bảo đảm quyền học tập bình đẳng, chất lượng giáo dục, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và khả năng của người học; tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của người học và không phân biệt đối xử”.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp, đối tượng, quy trình nghiên cứu

Để tìm hiểu về thực trạng công tác giáo dục hòa nhập (GDHN) dành cho trẻ tự kỷ trong các trường mầm non tại phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ, sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu để phỏng vấn 10 cán bộ quản lý (CBQL) là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (HT, PHT) của 04 trường mầm non công lập và 02 trường mầm non tư thục trên địa bàn phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau: Trong số 10 CBQL được phỏng vấn đều là nữ, năm công tác và thâm niên làm quản lý có khác nhau: 04 CBQL có số năm làm công tác quản lý là từ 3 - 5 năm; 06 CBQL có số năm làm công tác quản lý là từ 7 - 10 năm. Để có thể tiếp cận các CBQL là HT, PHT và hẹn lịch phỏng vấn trực tiếp với họ. Dữ liệu phỏng vấn được ghi âm/tốc ký. Trung bình mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 10 phút. Sau đó, dữ liệu phỏng vấn được chuyển thể sang dạng văn bản mềm và tiến hành kiểm tra, đối chiếu lại văn bản nhằm đảm bảo tính chính xác để phục vụ cho việc phân tích dữ liệu. Tác giả sử dụng phương pháp phân tích theo chủ đề. Nhằm đảm bảo tính chính xác và khoa học trong quá trình phân tích, đã sử dụng phần mềm

Nvivo phiên bản 10 để quản lý, mã hóa, phân tích và xử lý dữ liệu phỏng vấn.

2.2. Kết quả nghiên cứu và bình luận

Thứ nhất, vấn đề tiếp nhận và thực hiện công tác GDHN. Trên cơ sở dữ liệu nghiên cứu đã thu thập được cho thấy số lượng trẻ tự kỷ tham gia học hòa nhập ở cấp mầm non có sự phân bố không đồng đều ở các trường trên địa bàn phường tùy thuộc vào thâm niên, trình độ kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên (GV) và uy tín của nhà trường trong công tác GDHN của nhà trường trong cộng đồng. Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ có khá nhiều trường thực hiện chương trình GDHN, có trường số lượng trẻ lên đến hàng chục trẻ, như Trường Mầm non Hòa Mi (có 14 trẻ tự kỷ), Trường Mầm non Sóc Nâu (có 11 trẻ tự kỷ), Trường Mầm non Hoa Hướng Dương (có 08 trẻ tự kỷ). Đối với vấn đề tiếp nhận trẻ tự kỷ học hòa nhập, dữ liệu phỏng vấn sâu cho thấy là có ba tình huống tiếp nhận diễn ra ở các trường mầm non.

Tình huống đầu tiên là phát hiện tình trạng tự kỷ của trẻ và làm thủ tục tiếp nhận để thực hiện công tác GDHN ngay từ đầu. Trong những năm trở lại đây, khi tiếp nhận trẻ, nhà trường đều tiếp xúc trực tiếp với trẻ ngay từ khi tiếp nhận hồ sơ để có thể quan sát và sàng lọc bước đầu. (Hiệu trưởng N.T.H. Loan - HT trường mầm non (MN) Sóc Nâu cho biết, trường hiện có 11 trẻ tự kỷ đang học hòa nhập). Hiệu trưởng N.T.P.Linh - PHT trường MN Hoa Hướng Dương cũng chia sẻ: “Để thực hiện khâu sàng lọc ban đầu trong quá trình giáo dục, đầu mỗi năm học, khi phụ huynh đến đăng ký cho con theo học tại trường thì Ban giám hiệu nhà trường đều yêu cầu phụ huynh đưa con đến để ban giám hiệu gặp mặt trẻ, quan sát những biểu hiện của trẻ rồi sau đó mới tính đến chuyện tiếp nhận hồ sơ nhập học của trẻ”.

Tình huống thứ hai, nhà trường tiếp nhận trẻ vào học rồi mới phát hiện trẻ có những biểu hiện rối loạn phát triển, sau đó mới tiến hành các thủ tục GDHN cho trẻ, như lời chia sẻ của một hiệu trưởng: “Thường thì các trẻ được nhận vào học bình thường, trong quá trình giáo dục, các cô quan sát bé, khi thấy trẻ có những biểu hiện chậm phát triển, không bình thường, GV báo cáo cho Ban giám hiệu (BGH) nắm tình hình, sau đó, ban giám hiệu cùng với GV tiếp tục quan sát, theo dõi những biểu hiện của các trẻ trong một khoảng thời gian nhất định, khi đã nắm rõ những biểu hiện chậm phát triển và không bình thường của trẻ, GV và BGH mới trao đổi với phụ huynh, đề xuất với phụ huynh nên đưa trẻ đi thăm khám, xin giấy xác nhận của các cơ quan chức năng. Từ đó, GV mới xây dựng chương trình GDHN cho các trẻ.

Tình huống thứ ba, trẻ đến xin vào học khi đã có giấy xác nhận mức độ rối loạn phổ tự kỷ từ các cơ quan có thẩm quyền. Với trường hợp này thì tùy theo mức độ của trẻ mà nhà trường tiếp nhận, rồi yêu cầu phụ huynh hoàn thiện hồ sơ học hòa nhập cho trẻ. Các trẻ đã được phụ huynh đưa đi thăm khám và chẩn đoán từ trước, khi đến nhập học, GV hướng dẫn phụ huynh đi xin giấy xác nhận khuyết tật và tiến hành làm hồ sơ học hòa nhập cho các trẻ. (Hiệu trưởng L.T.Nhung, trường hiện có 2 trẻ tự kỷ học hòa nhập). Trong ba tình huống trên, tình huống thứ hai là phổ biến nhất, tình huống thứ ba rất ít. Điều này khẳng định rằng, đa số các trường MN bình thường chỉ tiếp nhận những trẻ tự kỷ mức độ nhẹ vào học hòa nhập, cho nên lúc đầu phụ huynh và cả nhà trường chưa phát hiện ra những vấn đề rối loạn phát triển của trẻ, sau một thời gian tiếp xúc, theo dõi mới có thể nhận thấy. Phó hiệu trưởng P.M.Tâm chia sẻ: “Trường chỉ có thể nhận những trẻ có mức độ vừa phải, những trường hợp nặng thì nhà trường giới thiệu đến các trường chuyên biệt, hoặc đến các trung tâm can thiệp, hỗ trợ cho trẻ. (Hiệu trưởng P.M.Tâm, trường hiện có 1 trẻ tự kỷ học hòa nhập)”.

Đối với việc thực hiện công tác GDHN cho trẻ tự kỷ tại các trường MN, dữ liệu phỏng vấn cho thấy hầu hết các trường đều thực hiện chương trình GDHN cho trẻ khuyết tật theo tinh thần đã được hướng dẫn tại Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT và những chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của sở và phòng giáo dục - đào tạo tại địa phương. Trong quá trình giáo dục thì GV có soạn chương trình giáo dục riêng cho các bé và thực hiện các tiết học cá nhân mỗi tuần 2 tiết cùng với quá trình học hòa nhập trong lớp. (Hiệu trưởng N.H.N Trang, trường hiện có 03 trẻ tự kỷ đang học hòa nhập).

Hiệu trưởng N.H.N.Trang chia sẻ chi tiết: “Trong quá trình GDHN cho các trẻ này, ngoài chương trình chung của lớp, GV trong lớp còn tùy thuộc vào đặc điểm và mức độ phát triển của trẻ mà có sự quan tâm và giáo dục đặc biệt cho các con. Bên cạnh đó, mỗi tuần, các trẻ còn được học các giờ cá nhân với GV chuyên biệt để hỗ trợ thêm cho các con. Mỗi giai đoạn (sau 3 tháng) nhà trường sẽ đánh giá lại mức độ thay đổi của trẻ để có sự điều chỉnh nội dung giáo dục, hỗ trợ cho phù hợp. (Hiệu trưởng N.T.Trang, trường hiện có 12 trẻ tự kỷ đang học hòa nhập)”. Dữ liệu nghiên cứu còn cho thấy rằng, với những trường đã có thâm niên trong công tác GDHN thì số lượng trẻ tự kỷ thường đông hơn các trường mới thực hiện, quá trình tiến hành GDHN cho trẻ tự kỷ ở các trường có thâm niên cũng thường bài bản hơn,

thậm chí họ có luôn GV chuyên biệt (đã được đào tạo chuyên sâu, đúng chuyên ngành) để hỗ trợ và trực tiếp phụ trách các tiết học cá nhân dành cho trẻ, chứ không phải là những GVMN bình thường, nhờ vậy mà các trẻ tự kỷ được hỗ trợ tốt hơn.

2.3. Những khó khăn trong quá trình thực hiện công tác giáo dục hòa nhập

Hoạt động GDHN cho trẻ tự kỷ là một hoạt động rất đặc thù, trong quá trình thực hiện, các trường không tránh khỏi những khó khăn. Khó khăn đầu tiên mà CBQL đề cập đến là về cơ sở vật chất. Nhiều trường có cơ sở vật chất hạn chế, số lượng trẻ đông, nhà trường không còn quỹ phòng học để tạo ra phòng chức năng riêng phục vụ cho việc GDHN cho trẻ tự kỷ, nhất là để dạy các tiết cá nhân cho trẻ. Do đó, nhiều trường đã phải linh động bằng cách tạo một không gian nhỏ riêng biệt trong lớp học để dạy tiết cá nhân cho trẻ học hòa nhập. Số lượng trẻ trong trường khá đông nên chưa có phòng chức năng riêng để hỗ trợ cho các bé tốt hơn. (Hiệu trưởng N.T.N.Linh, trường hiện có 1 trẻ tự kỷ đang học hòa nhập). Thậm chí, có CBQL đã khẳng định, khó khăn về cơ sở vật chất là khó khăn lớn nhất của nhà trường trong công tác GDHN: “Trở ngại lớn nhất đó là về vấn đề cơ sở vật chất của nhà trường” (Hiệu trưởng N.T.H.Hương).

Khó khăn thứ hai liên quan đến quá trình giảng dạy của GV. Theo quy định của ngành giáo dục ở cấp mầm non, mỗi lớp học có 2 GV cùng phụ trách. Với các lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập, cũng chỉ có 2 giáo viên/lớp, số lượng trẻ ở các lớp hòa nhập thì có giảm được chút ít, trong lớp có 1 trẻ học hòa nhập thì được giảm 5 trẻ so với số lượng quy định. Với định mức 2 giáo viên/lớp ở các trường mầm non thì quả là khó khăn cho các cô khi thực hiện công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. (Hiệu trưởng P.M.Hà, trường hiện có 1 trẻ tự kỷ học hòa nhập). Cũng chính vì chỉ có 2 giáo viên/lớp, nên trong thời gian đầu khi mới tiếp nhận trẻ tự kỷ học hòa nhập, các GV thường gặp không ít khó khăn. Chia sẻ của Hiệu trưởng H.T.M.Thủy: “Thời gian đầu mới tiếp nhận các trẻ học hòa nhập, do đặc điểm của các trẻ nên GV phụ trách giảng dạy các con gặp nhiều khó khăn trong quá trình dạy và chăm các trẻ. Dần dần, khi trẻ quen dần với lớp thì các cô đỡ vất vả hơn”.

Hầu hết GV đang công tác tại các trường đều chưa được đào tạo chuyên sâu về giáo dục hòa nhập, việc thực hiện công tác GDHN của GV chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm cá nhân và tự học, thỉnh thoảng được tham dự các buổi tập huấn ngắn hạn. Khó khăn đầu tiên phải nói đến đó là các GV tham gia giảng dạy chương trình GDHN

chưa có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về giáo dục và hỗ trợ cho trẻ tự kỷ. (Hiệu trưởng T.T.Anh, trường hiện có 02 trẻ tự kỷ học hòa nhập). Liên quan đến vấn đề nhân sự, một số trường hợp GV phụ trách các lớp GDHN không nhận được chế độ hỗ trợ tài chính nên họ chưa sẵn lòng và thiếu nhiệt tình trong công việc. Trong công tác GDHN ở trường MN, xảy ra tình trạng trẻ khuyết tật học hòa nhập nhưng lại không có đủ hồ sơ pháp lý nên không thể nào áp dụng những quy định, chế độ liên quan đến công tác GDHN cho những lớp đó. Một khó khăn khác trong công tác GDHN cho trẻ tự kỷ ở các trường MN do một số phụ huynh chưa thực sự hợp tác với nhà trường trong quá trình làm hồ sơ để trẻ học hòa nhập và cả trong quá trình giáo dục trẻ. “Một số phụ huynh có con tự kỷ chưa thực sự quan tâm và phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục và hỗ trợ cho trẻ”. (Hiệu trưởng Đ.H.Giang, trường hiện có 14 trẻ tự kỷ học hòa nhập)”. Sự thiếu hợp tác, chưa phối hợp của phụ huynh trong quá trình làm hồ sơ cho trẻ học chương trình hòa nhập, trong quá trình giáo dục trẻ, thậm chí là có trường hợp phụ huynh “có phần phớt lờ cho nhà trường, đôi khi chưa thực sự hiểu và cảm thông cho GV” (Phó Hiệu trưởng V.H.Trang) đã gây ra những khó khăn cho GV và nhà trường trong quá trình giáo dục trẻ.

2.4. Biện pháp khắc phục khó khăn của nhà trường và giáo viên

Trước những khó khăn trên, GV và nhà trường đã tìm cách khắc phục và vượt qua khó khăn gặp phải. Để khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, nhà trường đã tạo không gian riêng ở một góc trong lớp học để có thể tổ chức tiết học cá nhân cho trẻ... Để giúp GV có đủ kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng trong công tác GDHN cho trẻ tự kỷ, nhà trường đã tạo điều kiện cho GV tham gia các khóa tập huấn về GDHN do các cơ quan chức năng hoặc các đơn vị bên ngoài nhà trường tổ chức, hoặc mời các chuyên gia đến trường chia sẻ, tập huấn thêm cho GV trong trường. Một số trường còn tổ chức tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn để các GV chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi kiến thức với nhau, hỗ trợ nhau trong công việc. Bên cạnh đó, bản thân mỗi GV cũng không ngừng tự học, tự rèn luyện và tích lũy kinh nghiệm để có thể làm tốt hơn nhiệm vụ của mình. Nhà trường thỉnh thoảng mời các giảng viên có chuyên môn sâu về công tác GDHN cho trẻ tự kỷ đến trường để chia sẻ và tư vấn, hướng dẫn thêm cho các GV trong trường. BGH các nhà trường cũng tự nghiên cứu và tìm hiểu thêm để chia sẻ, hướng dẫn thêm cho GV của mình. Và chính các GV cũng định kỳ tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm với nhau, ngay bản thân

các GV cũng thường tự học, tự nâng cao trình độ của mình để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. (Phó Hiệu trưởng V.H.Trang). Ngay chính bản thân lãnh đạo nhà trường, khi thực hiện công tác GDHN cho trẻ tự kỷ ở trong trường, cũng phải không ngừng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng cho mình về công tác GDHN để có thể hỗ trợ, hướng dẫn và bồi dưỡng thêm cho đội ngũ GV của mình. Lãnh đạo nhà trường cũng tự mình nghiên cứu, tìm hiểu và cung cấp thêm tài liệu, chỉ dẫn thêm cho các GV trong quá trình thực hiện công tác của mình. (Hiệu trưởng Đ.H.Giang). Để GV yên tâm công tác, làm tốt nhiệm vụ GDHN với những trường hợp trẻ không đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến việc học hòa nhập, BGH một số trường có các biện pháp thiết thực như: “BGH luôn động viên, khích lệ GV, truyền lửa cho GV và cũng có những chế độ hỗ trợ riêng cho GV cả về thời gian công tác và khía cạnh tài chính” (Hiệu trưởng H.T.M.Thủy). Hoặc tại trường do Hiệu trưởng N.M.Tâm quản lý: “Nhà trường tự điều tiết nguồn ngân sách để có chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho GV”. Với khó khăn liên quan đến dạy học của GV ở trên lớp, một số trường, BGH đã bố trí thêm người hỗ trợ cho các GV trong thời gian đầu. Hiệu trưởng Đ.T.Hà: “Nhà trường chỉ có thể bố trí thêm người hỗ trợ cho các lớp có trẻ rối loạn phát triển trong thời gian đầu, khi trẻ dần quen với lớp thì nhà trường chuyển những người hỗ trợ qua làm những công việc khác”. Đối với trường hợp phụ huynh không chấp nhận hiện trạng khuyết tật của con mình, không chịu đưa con đi chẩn đoán và không hợp tác với GV, với nhà trường trong quá trình giáo dục, hỗ trợ cho trẻ: “Bản thân các giáo viên, ban giám hiệu cần giải thích từ từ và có thể cho phụ huynh xem nhật ký của giáo viên viết về con của họ, hoặc thậm chí là mời họ đến quan sát giờ học của con em họ ở trong lớp để họ có thể biết và hiểu rõ hơn, từ đó họ có thể phối hợp tốt hơn với nhà trường trong công tác giáo dục

hòa nhập và hỗ trợ cho con của họ”. (Hiệu trưởng H.T.M.Thủy). Thông qua quá trình GV và BGH trực tiếp trò chuyện, giải thích, cộng với việc mời phụ huynh đến quan sát giờ học của con em họ ở trên lớp thì phụ huynh có thể hiểu được vấn đề và từ đó có thể chấp nhận hiện trạng của con em họ, hiểu được lợi ích khi trẻ được can thiệp và hỗ trợ đúng mực, từ đó họ có thể tiến hành các thủ tục để hoàn thiện hồ sơ học hòa nhập cho con em của họ và phối hợp chặt chẽ hơn, chủ động hơn với GV trong quá trình giáo dục, hỗ trợ cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Công tác GDHN ở bậc MN dành cho trẻ tự kỷ trên địa bàn phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ đã được thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo trong các văn bản pháp lý của nhà nước và của ngành giáo dục. Tuy nhiên, bản thân các trường MN hiện vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện công tác GDHN cho trẻ tự kỷ, khó khăn về cơ sở vật chất, phòng học chật hẹp, thiếu tiện nghi và thiếu phòng chức năng; khó khăn về đội ngũ GV, chưa được đào tạo chuyên sâu, chuyên môn về GDHN nói chung và GDHN cho trẻ tự kỷ nói riêng, kiến thức và kinh nghiệm mà các GV có được là do tự học, tự rút kinh nghiệm, thỉnh thoảng được tham gia các buổi tập huấn ngắn hạn; một số trường hợp GV giảng dạy các trẻ tự kỷ không nhận được các chế độ chính sách vì trẻ đó không có đầy đủ hồ sơ pháp lý được công nhận là trẻ học hòa nhập, khiến cho GV thiếu nhiệt tình, nhà trường khó phân công GV phụ trách lớp; khó khăn do phụ huynh thiếu kiến thức về hội chứng tự kỷ, chưa thực sự hợp tác với nhà trường...Bản thân các trường, GV đã tự thân vận động, tìm giải pháp khắc phục, vượt qua khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện công tác GDHN, song để công tác GDHN dành cho trẻ tự kỷ ở MN đạt hiệu quả hơn, cần có sự hợp tác, phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị và nhiều lực lượng trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2010), *Luật Người khuyết tật*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, Hà Nội.
4. UNESCO (2019), *On the road to inclusion*, UNESCO.